

*Chương VI***KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 20.** Khen thưởng.

Tổ chức, hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác hội hoặc trong lĩnh vực hoạt động đập lớn được Hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 21. Kỷ luật.

Tổ chức, hội viên làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, làm trái Điều lệ Hội thì tùy theo mức độ tổn hại mà áp dụng hình thức kỷ luật. Nếu gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường theo pháp luật.

*Chương VII***ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 22.** Sửa đổi và bổ sung Điều lệ.

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ thuộc thẩm quyền của Đại hội đại biểu toàn quốc nhất trí thông qua trình Bộ Nội vụ phê duyệt mới có hiệu lực thi hành.

Điều 23. Hiệu lực thi hành.

Bản Điều lệ này gồm 7 chương, 23 điều, đã được Đại hội toàn quốc lần thứ I của Hội Đập lớn Việt Nam thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2004, có hiệu lực thi hành theo quyết định của Bộ Nội vụ./.

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ số 74/2004/QĐ-BNV
ngày 01/11/2004 về việc phê
duyet bản Điều lệ của Hội
Trí thức Khoa học và Công
nghệ trẻ Việt Nam.****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của chủ tịch Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ của Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Thủ trưởng

Đặng Quốc Tiến

ĐIỀU LỆ Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam

(ban hành kèm theo Quyết định số 74/2004/QĐ-BNV ngày 01/11/2004 của Bộ Nội vụ).

Chương I

TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Hội lấy tên là:

Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam

Tên giao dịch quốc tế: VIETNAM ASSOCIATION OF YOUNG SCIENTISTS & ENGINEERS

Tên viết tắt: VAYSE

Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội) là một tổ chức tự nguyện của các tập thể và cá

nhân hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, ươm tạo công nghệ mới, ươm tạo doanh nghiệp trẻ (hoạt động dựa trên các thành tựu khoa học công nghệ cao) và phục vụ thị trường công nghệ trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa hoạt động sáng tạo và ứng dụng, thương mại công nghệ.

Điều 2. Mục đích của Hội là tập hợp, đoàn kết trí thức trẻ Việt Nam ở trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ sáng tạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khuyến khích phát huy tính sáng tạo và tài năng phục vụ sự phát triển của thị trường công nghệ và hàng hóa, tạo sự đổi mới thiết thực và đóng góp có hiệu quả vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Hội hoạt động trong phạm vi cả nước, là Hội thành viên của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Hội viên tập thể của Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam.

Hội có tư cách pháp nhân, có cơ quan ngôn luận, con dấu và tài khoản tại Ngân hàng Việt Nam.

Trụ sở của Hội đặt tại Hà Nội và có Văn phòng Đại diện tại một số địa phương theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hội có các nhiệm vụ sau đây:

1. Xây dựng tổ chức nhằm tập hợp và phát triển Hội lớn mạnh;
2. Phát hiện, bồi dưỡng, hỗ trợ phát triển và tôn vinh các tài năng khoa học và công nghệ trẻ Việt Nam;

3. Phổ biến, tuyên truyền và đào tạo nâng cao trình độ hiểu biết pháp luật, lý luận và thực tiễn về lĩnh vực phương pháp luận sáng tạo, chuyên môn và nghề nghiệp của hội viên theo quy định của pháp luật;

4. Tư vấn, phản biện, giám định xã hội, góp phần xây dựng và thực thi pháp luật liên quan đến lĩnh vực khuyến khích sáng tạo, chuyên môn của Hội viên và hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

5. Hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với các hiệp hội tương ứng của các quốc gia, tổ chức trong khu vực và thế giới theo quy định của pháp luật;

6. Bảo vệ các quyền lợi hợp pháp về nghề nghiệp và hoạt động sáng tạo của hội viên khi tham gia hoạt động Hội.

7. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phục vụ nhu cầu phát triển.

Điều 5. Hội có các quyền hạn sau đây:

1. Tuyên truyền mục đích của Hội;

2. Đại diện cho Hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội;

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hội và hội viên;

4. Tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; hòa giải tranh chấp trong nội bộ Hội;

5. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên; cung cấp thông tin cần thiết cho hội viên theo quy định của pháp luật;

6. Tư vấn, phản biện các vấn đề thuộc phạm vi hoạt động Hội theo đề nghị của các tổ chức, cá nhân;

7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động;

8. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội;

9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí hội viên và các nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động;

10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

11. Được tham gia và gia nhập làm hội viên các hội quốc tế và khu vực theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phương thức hoạt động:

1. Xây dựng và tổ chức hoạt động hỗ trợ sáng tạo: Quỹ tài năng sáng tạo KHKT trẻ; Quỹ đầu tư mạo hiểm; Vườn ươm công nghệ và doanh nghiệp mới; Các cuộc thi ý tưởng mới,... ;

2. Tổ chức các hoạt động: hội thảo, hội

nghị, các khóa đào tạo (chuyên ngành, phương pháp luận sáng tạo, sở hữu trí tuệ,...), lập các nhóm chuyên ngành, hoạt động giao lưu, phát triển dự án, xây dựng trung tâm thông tin KHKT trẻ, hỗ trợ và tư vấn hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và các lĩnh vực có liên quan đến sở hữu trí tuệ ở trong và ngoài nước, ... nhằm thúc đẩy sự hợp tác trong hoạt động Hội và phục vụ các đối tượng có quan tâm;

3. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể Hội và cá nhân trong việc xây dựng và tổ chức hoạt động các mô hình nghiên cứu, triển khai ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiến bộ KHKT, mô hình đầu tư mới phục vụ nhu cầu sản xuất và phát triển.

4. Liên hệ và kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc soạn thảo, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chủ trương chính sách về khuyến khích sử dụng nhân tài, các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn và hoạt động của Hội.

5. Tiến hành các hoạt động giao lưu, gặp gỡ trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực công tác và hoạt động Hội giữa các Hội viên trong nước và đồng nghiệp nước ngoài.

6. Tổ chức việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và xuất bản các ấn phẩm thông tin phục vụ hoạt động thuộc các lĩnh vực chuyên môn của Hội viên và hoạt động chung của Hội theo quy định của pháp luật.

Chương II

HỘI VIÊN

Điều 7. Tập thể và công dân Việt Nam, tuổi dưới 45, ở trong và ngoài nước, hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ, ươm tạo công nghệ mới, ươm tạo doanh nghiệp trẻ và phát triển thị trường công nghệ trên cơ sở liên kết chặt chẽ giữa hoạt động sáng tạo và ứng dụng công nghệ, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện tham gia công tác Hội hay ủng hộ Hội, đều có thể xin gia nhập Hội.

Những tổ chức, cá nhân có công đóng góp lớn cho Hội, có thể được kết nạp là Hội viên danh dự hoặc Hội viên liên kết.

Hội viên danh dự, Hội viên liên kết không được ứng cử, đề cử vào Ban lãnh đạo Hội và không biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 8. Hội viên có các nhiệm vụ sau đây:

1. Tuân thủ Điều lệ Hội, thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội, tích cực hoạt động trong tổ chức cơ sở của Hội.

2. Học tập, trao đổi kiến thức, không ngừng nâng cao trình độ sáng tạo, trình độ chuyên môn, khoa học kỹ thuật và quản lý.

3. Tuyên truyền phát triển Hội viên mới, tham gia sinh hoạt và đóng hội phí theo quy định của Hội.

4. Giữ gìn uy tín, thanh danh nghề nghiệp của bản thân và của Hội;

5. Hội viên danh dự, liên kết có nghĩa vụ tôn trọng Điều lệ Hội.

Điều 9. Hội viên có các quyền lợi:

1. Được tham gia các hoạt động của Hội;

2. Nhận sự ủng hộ của Hội về vật chất và tinh thần, giúp đỡ bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và nghiệp vụ; hỗ trợ nghiên cứu, áp dụng các công nghệ mới vào thực tiễn. Được tham dự các hội nghị, hội thảo, tham quan khảo sát, học tập, thực tập trong và ngoài nước do Hội tổ chức;

3. Thảo luận, biểu quyết, chất vấn và phê bình công tác của Hội, bầu cử và ứng cử vào cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội;

4. Yêu cầu Hội bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình trong lĩnh vực chuyên môn và hoạt động trong các tổ chức của Hội;

5. Từ bỏ tư cách Hội viên.

Chương III

TỔ CHỨC HỘI

Điều 10. Tổ chức và hoạt động của Hội theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải kinh phí. Tổ chức của Hội bao gồm:

1. Ở Trung ương: Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ Việt Nam.

2. Ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là tỉnh): Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ tỉnh.

3. Ở cơ sở: Chi hội; Các tổ chức cơ sở có từ 05 hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội.

Ở tỉnh, nếu có nhu cầu thì thành lập Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ tỉnh. Việc thành lập do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật. Hội ở tỉnh tán thành Điều lệ Hội Trí thức khoa học và công nghệ trẻ Việt Nam, làm đơn xin gia nhập thì được công nhận là Hội thành viên.

Điều 11. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc tiến hành thường lệ 5 năm một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập. Đại hội có thể họp bất thường khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc có ít nhất 1/2 tổng số hội viên chính thức đề nghị. Thành phần, số lượng đại biểu dự đại hội do Ban Chấp hành đương nhiệm của Trung ương Hội quy định.

Nhiệm vụ của Đại hội:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ đã qua, bàn phương hướng, kế hoạch hành động của nhiệm kỳ mới.

- Thông qua, sửa đổi Điều lệ (nếu có).

- Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Trung ương Hội.

- Quyết định những vấn đề có liên quan nhằm phát triển Hội.

Điều 12. Ban Chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Hội do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu.

Ban chấp hành có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

- Lãnh đạo thực hiện Điều lệ Hội.

- Phát triển mối quan hệ với các tổ chức trong và ngoài nước, góp phần phát triển Hội.

- Chỉ đạo hoạt động các Hội cấp tỉnh.

- Bầu Ban thường vụ Trung ương Hội và Chủ tịch, (các) Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký.

- Ban chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ 06 tháng 01 lần (trừ trường hợp đột xuất).

Khi thấy cần thiết, Ban Chấp hành có thể quyết định bổ sung hay miễn nhiệm ủy viên Ban chấp hành và được ít nhất 2/3 tổng số ủy viên Ban chấp hành tán thành. Số ủy viên thay thế không quá 1/3 tổng số ủy viên do Đại hội bầu ra.

Điều 13. Cơ quan thường trực của Ban Chấp hành Trung ương Hội là Ban

thường vụ gồm có Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên.

Ban Thường vụ Hội có nhiệm vụ:

- Lãnh đạo thực hiện các quyết định của Ban chấp hành Trung ương Hội giữa hai kỳ họp của Ban chấp hành.

- Lập kế hoạch, báo cáo hoạt động của Hội theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Hội.

- Điều phối hoạt động các Hội cấp tỉnh và các Ban chuyên môn.

- Ban Thường vụ họp định kỳ 3 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch và Tổng Thư ký, Ban Thường vụ có thể triệu tập họp bất thường.

- Quyết định các vấn đề về tổ chức, nhân sự của Hội.

Điều 14. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra trong số các ủy viên thường vụ, chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội, điều hành việc triển khai các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Hội và Ban Thường vụ Hội và chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội.

Điều 15. Phó Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Trung ương Hội bầu ra, được Chủ tịch Hội phân công lãnh đạo từng mặt hoạt động của Hội.

Điều 16. Tổng Thư ký Hội do Ban Chấp hành Trung ương Hội bầu ra, thường

trực giải quyết các công việc của Hội do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động của Văn phòng Trung ương Hội.

Điều 17. Khi cần thiết, theo đề nghị của Tổng Thư ký Hội, Ban Thường vụ Hội có thể xem xét và quyết định thành lập các Ban chuyên môn, các tổ chức phục vụ cho công tác phát triển Hội. Việc thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 18. Ban Kiểm tra:

Ban Kiểm tra có nhiệm vụ:

- Kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của đại hội, Điều lệ, quy chế và chương trình công tác hàng năm của Hội.

- Kiểm tra Hội viên trong các hoạt động để biểu dương khen thưởng, đồng thời phát hiện khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để kịp thời chấn chỉnh.

- Kiểm tra các hoạt động kinh tế, tài chính của Hội và các tổ chức trực thuộc Hội; xem xét và giải quyết các đơn thư khiếu tố.

- Ban Kiểm tra họp định kỳ 06 tháng 1 lần. Khi cần thiết theo đề nghị của Chủ tịch Hội, Ban Kiểm tra có thể họp bất thường.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 19. Những đơn vị và Hội viên có thành tích xuất sắc trong công tác Hội sẽ

được Hội khen thưởng hoặc đề nghị Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 20. Đơn vị, Hội viên nào làm trái với Điều lệ và Nghị quyết của Hội hoặc làm tổn thương đến danh dự và uy tín của Hội, tùy theo mức độ sai phạm có thể bị kỷ luật hoặc bị khai trừ ra khỏi Hội. Trường hợp có gây thiệt hại về vật chất, ngoài hình thức kỷ luật còn phải bồi thường theo pháp luật.

Điều 21. Các đơn vị, cá nhân của Hội trong 1 năm không nộp hội phí hoặc không sinh hoạt 03 kỳ liên tiếp không có lý do chính đáng, thì bị xóa tên trong danh sách hội viên.

Chương V

TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 22. Hội là một tổ chức phi lợi nhuận, tự lo liệu kinh phí và phương tiện hoạt động. Quỹ Hội dựa trên các nguồn thu sau đây:

1. Hội phí của hội viên.

2. Các khoản thu hợp pháp từ các hoạt động khoa học kỹ thuật, sự nghiệp và hoạt động xuất bản, đào tạo, đóng góp của tổ chức kinh tế trực thuộc,...

3. Các nguồn ủng hộ, đóng góp của các đoàn thể, cơ quan, các tổ chức tập thể, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Tiền hỗ trợ của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam và Nhà nước.

Điều 23. Nguyên tắc quản lý tài chính của Hội là công khai, thu - chi đúng quy định, chế độ tài chính của Nhà nước và quy định chung của Trung ương Hội.

Nguyên tắc quản lý và điều hành về tài chính của Hội là hạch toán hoạt động cân bằng thu - chi và kiểm kê hàng năm.

Điều 24. Phương thức giải quyết tài sản, tài chính khi Hội giải thể:

Khi tự giải thể, bị giải thể, tài sản, tài chính của Hội được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 25. Điều lệ Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam gồm 6 chương, 25 điều đã được Đại hội lần thứ nhất thành lập Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam ngày 10 tháng 8 năm 2004 nhất trí thông qua.

Chỉ có Đại hội Đại biểu toàn quốc mới có quyền bổ sung sửa đổi Điều lệ Hội.

Điều lệ Hội Trí thức Khoa học và Công nghệ trẻ Việt Nam có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Nội vụ số 75/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 về việc phê duyệt bản Điều lệ sửa đổi của Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ sửa đổi của Hiệp hội Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II ngày 31 tháng 7 năm 2004 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp